TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*Tp .C, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH C

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Vân – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh C tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Đa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh C mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 147/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Phan Ngọc T, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh C (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức T1, sinh năm 1979; nơi cư trú cuối cùng: Ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Phan Ngọc T và anh Trần Đức T1 chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C, tỉnh C. Sau khi kết hôn, anh T1 về chung sống với chị T và tạm trú tại ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh C. Thời gian chung sống, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh Trần Đức T1 bỏ nhà đi từ tháng 02/2017 đến nay không trở về, hiện chị T không liên lạc được với anh T1, không biết anh T1 đang ở đâu, làm gì. Chị T đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng chị vẫn không liên lạc được, cũng không có bất kỳ thông tin nào về anh T1 nên chị T yêu cầu Tòa án ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Trần Đức T1 để giải quyết ly hôn.

Tại phiên họp, chị T vẫn giữ yêu cầu Tòa án ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Trần Đức T1 và xác định giữa vợ chồng không có tài sản chung, nên khi ra đi anh T1 không để lại tài sản gì cho chị quản lý.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự: Với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của chị Phan Ngọc T tại phiên họp, có đủ căn cứ để xác định anh Trần Đức T1 đã vắng mặt tại nơi cư trú, đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 64 của Bộ luật Dân sự và Điều 383 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của chị Phan Ngọc T; Về lệ phí việc dân sự xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân thành phố C nhận định:

[1] Anh Trần Đức T1, sinh năm 1979, có nơi cư trú cuối cùng tại ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh C. Anh Trần Đức T1 và chị Phan Ngọc T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc anh T1 bỏ địa phương đi đâu không rõ từ tháng 02/2017 đến nay không trở về đã được Công an xã Đ, thành phố C xác nhận vào ngày 25/02/2019. Do đó có căn cứ cho rằng anh Trần Đức T1 đã vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 02/2017 đến nay. Vì vậy yêu cầu của chị Phan Ngọc T về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Trần Đức T1 được chấp nhận.

[2] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm, chị Phan Ngọc T phải nộp theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 27 và các Điều 149, 361, 370, 371, 372, 383, 386 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 64 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Ngọc T về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Trần Đức T1.

Chị Phan Ngọc T có trách nhiệm liên hệ các Cơ quan báo chí, Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của trung ương để yêu cầu thông báo và phải chịu mọi chi phí.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phan Ngọc T phải nộp 300.000 đồng. Ngày 20/02/2019, chị T đã dự nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 2082 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, được chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Quyết định này đương nhiên hết hiệu lực khi anh Trần Đức T1 trở về.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. C;
- Chi cục THADS Tp. C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân